

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Số nào sau đây là số nguyên âm?

- A. 12 B. 0 C. - 4 D. 5

Câu 2. Số đối của 5 là:

- A. 0 B. - 5 C. 0,5 D. 1

Câu 3. Thứ tự tăng dần của các số nguyên 7 ; 11 ; - 8 ; - 11 là

- A. 7 ; 11 ; - 8 ; - 11 B. - 8 ; - 11 ; 7 ; 11 C. 11 ; 7 ; - 8 ; - 11 D. - 11 ; - 8 ; 7 ; 11

Câu 4. “Archimedes là một nhà toán học, nhà vật lý, kỹ sư, nhà phát minh và nhà thiên văn học người Hy Lạp. Ông được coi là một trong những nhà khoa học hàng đầu của thời kỳ cổ đại. Ông sinh vào khoảng năm 287 trước Công nguyên và mất khoảng năm 212 trước Công nguyên.” Số nguyên biểu thị năm sinh, năm mất của Archimedes là:

- A. 287 và 212 B. - 287 và - 212 C. - 287 và 212 D. 287 và - 212

Câu 5. Ta có $12 : (-3)$ nên

- A. 12 là bội của - 3 B. - 3 là bội của 12 C. 12 là ước của - 3 D. Tất cả đều đúng

Câu 6. Nếu a là bội của b thì

- A. a là ước của b B. b là bội của a C. b là bội của - a D. b là ước của a

Câu 7. Danh sách học sinh nhóm 1 của lớp 6A được cho trong bảng sau:

STT	Họ và tên
1	Nguyễn Văn An
2	0378453214
3	Lê Kim Ngọc
4	Trần Minh Châu

Bạn có số thứ tự nào cung cấp thông tin chưa hợp lí?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 8. Thân nhiệt của một bệnh nhân trong 12 giờ được ghi lại trong bảng sau:

39	39	38	37	40	38
37	-37	37	38	36	37

Dữ liệu nào ghi chưa hợp lí?

- A. 1 B. 2 C. -37 D. 5

Câu 9. Thời gian làm một bài toán (phút) của học sinh lớp 6B được ghi lại như sau:

Thời gian (phút)	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15
Số học sinh	0	0	0	1	8	8	9	5	6	3

Số học sinh làm bài có thời gian không quá 10 phút là:

- A. 4 B. 26 C. 17 D. 14

Câu 10. Quan sát biểu đồ tranh về môn thể thao được yêu thích của học sinh lớp 6A5, em hãy cho biết số học sinh yêu thích môn Cầu lông là:

Môn thể thao	Số học sinh
Bóng đá	☺ ☺
Bơi lội	☺ ☺ ☺
Cầu lông	☺ ☺ ☺ ☺ ☺
Bóng rổ	☺ ☺ ☺ ☺

(☺ = 3 học sinh)

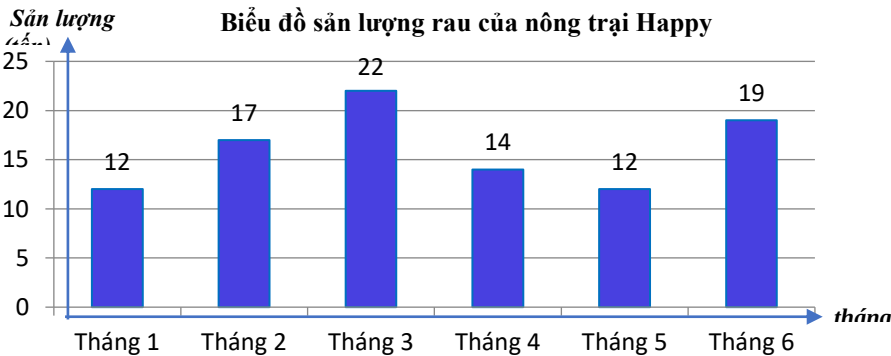
- A. 5 B. 42 C. 12 D. 15

Câu 11. Quan sát bảng dữ liệu sau và cho biết dữ liệu thu thập được liên quan đến môn học nào trong chương trình lớp 6?

Dạng địa hình	Độ cao	Đặc điểm chính
Núi	Trên 500m so với mực nước biển	Nhô cao rõ rệt trên mặt đất; gồm đỉnh núi, sườn núi và chân núi
Cao nguyên	Trên 500m so với mực nước biển	Vùng đất tương đối rộng lớn, bề mặt khá bằng phẳng, sườn dốc, chia tách với các vùng xung quanh
Đồi	Không quá 200m so với xung quanh	Nhô cao so với xung quanh, đỉnh tròn, sườn thoải
Đồng bằng	Dưới 200m so với mực nước biển	Địa hình thấp, tương đối bằng phẳng hoặc gợn sóng, độ dốc nhỏ

- A. Giáo dục thể chất B. Lịch sử địa lý C. Trải nghiệm D. Khoa học tự nhiên

Câu 12. Quan sát bảng số liệu về sản lượng rau thu hoạch được của nông trại Happy trong 6 tháng đầu năm 2022. Em hãy cho biết môn thống kê liên quan đến lĩnh vực nào trong đời sống?



- A. Trồng trọt B. Chăn nuôi C. Thủy sản D. Lâm nghiệp

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1. (1,0 điểm)

- a) Biểu diễn các số -4 ; -2 ; 0 ; 3 trên trục số.
b) So sánh: -11 và 25 ; -20 và -9 .

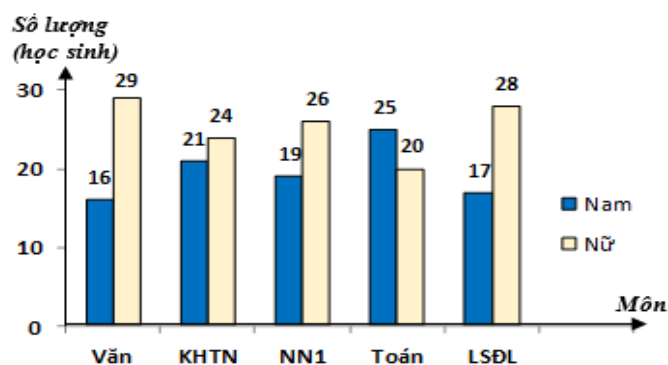
Bài 2. (1,0 điểm) Tính giá trị của biểu thức:

- a) $(-9) + 35 - (-24)$
- b) $(-11) \cdot 3 - 84 : (-12) + 108 : 27$

Bài 3. (1,0 điểm)

Cho biểu đồ cột kép biểu diễn mức độ yêu thích các môn học của học sinh lớp 6A. Từ biểu đồ bên em hãy cho biết:

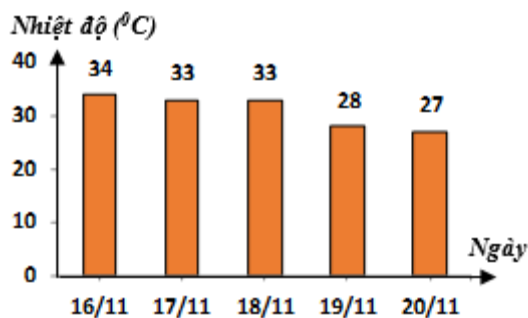
- Học sinh nữ yêu thích môn học nào nhất?
- Môn học nào học sinh nam thích nhiều hơn học sinh nữ và nhiều hơn bao nhiêu bạn?



Bài 4. (1,0 điểm)

Cho biểu đồ cột biểu diễn nhiệt độ cao nhất trong ngày tại Thành phố Hồ Chí Minh từ 16/11/2022 đến 20/11/2022. Từ biểu đồ bên em hãy cho biết:

- c) Nhiệt độ cao nhất ngày 19/11 thay đổi như thế nào so với ngày 16/11?
- d) Tính nhiệt độ trung bình cao nhất trong năm ngày từ 16/11/2022 đến 20/11/2022.



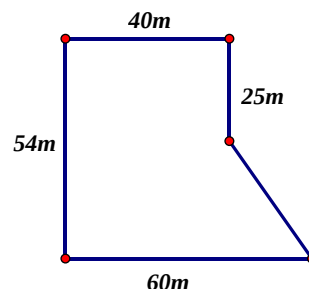
Bài 5. (1,0 điểm) Tìm số nguyên x , biết:

- a) 7 chia hết cho $x - 1$ b) $(-3).x + 16 = -35$

Bài 6. (1,0 điểm) Trong điều kiện thời tiết ổn định, cứ tăng độ cao 1 km thì nhiệt độ không khí giảm 6°C . Một khinh khí cầu đã được phóng lên vào một ngày khô ráo. Nếu nhiệt độ trên mặt đất tại nơi phóng là 28°C , thì khi khinh khí cầu ở độ cao 3 km nhiệt độ là bao nhiêu?

Bài 7. (1,0 điểm)

Ông Tư vừa mới mua một mảnh đất như hình vẽ với giá 2 triệu đồng/m². Em hãy tính xem ông Tư đã mua mảnh đất ấy hết bao nhiêu tiền?



ĐỀ CHÍNH THỨC

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	C	B	D	B	A	D	B	C	B	D	B	A

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Bài	Đáp án	Điểm
1	Bài 8. (1,0 điểm) c) Biểu diễn các số -4 ; -2 ; 0 ; 3 trên trục số. d) So sánh: -11 và 25 ; -20 và -9 .	
1a	Biểu diễn đúng số nguyên trên trục số	0,5
1b	$-11 < 25$; $-20 < -9$	0,5
2	Bài 9. (1,0 điểm) Tính giá trị của biểu thức: e) $(-9) + 35 - (-24)$ f) $(-11).3 - 84 : (-12) + 108 : 27$	
2a	$(-9) + 35 - (-24)$ $= 26 - (-24)$ $= 50$	0,25 0,25
2b	$(-11).3 - 84 : (-12) + 108 : 27$ $= (-33) - (-7) + 4$ $= (-26) + 4$ $= -22$	0,25 0,25
3	Bài 10. (1,0 điểm) Cho biểu đồ cột kép biểu diễn mức độ yêu thích các môn học của học sinh lớp 6A. Từ biểu đồ bên em hãy cho biết: a) Học sinh nữ yêu thích môn học nào nhất? b) Môn học nào học sinh nam thích nhiều hơn học sinh nữ và nhiều hơn bao nhiêu bạn?	
3a	Học sinh nữ yêu thích môn Văn nhất	0,5
3b	Học sinh nam yêu thích môn Toán nhiều hơn học sinh nữ là $25 - 20 = 5$ (học sinh)	0,5
4 (1,0 đ)	Bài 11. (1,0 điểm) Cho biểu đồ cột biểu diễn nhiệt độ cao nhất trong ngày tại Thành phố Hồ Chí Minh từ 16/11/2022 đến 20/11/2022. Từ biểu đồ bên em hãy	

Bài	Đáp án	Điểm
	cho biết: a) Nhiệt độ cao nhất ngày 19/11 thay đổi như thế nào so với ngày 16/11? b) Tính nhiệt độ trung bình cao nhất trong năm ngày từ 16/11/2022 đến 20/11/2022.	
4a	$28 - 34 = -6 (^{\circ}\text{C})$ Vậy nhiệt độ ngày 19/11 giảm 6°C so với ngày 16/11	0,25 0,25
4b	Nhiệt độ trung bình cao nhất trong năm ngày từ 16/11/2022 đến 20/11/2022 là $(34 + 33 + 33 + 28 + 27) : 5 = 31(^{\circ}\text{C})$	0,25 0,25
5	Bài 12. (1,0 điểm) Tìm số nguyên x , biết: c) 7 chia hết cho $x - 1$ d) $(-3).x + 16 = -35$	
5a	7 chia hết cho $x - 1$ nên $x - 1$ là: $-7; -1; 1; 7$ Vậy x là $-6; 0; 2; 8$.	0,25 0,25
5b	$(-3).x + 16 = -35$ $(-3).x = -35 - 16$ $(-3).x = -51$ $x = -51 : (-3)$ $x = 17$	0,25 0,25
6	Bài 13. (1,0 điểm) Trong điều kiện thời tiết ổn định, cứ tăng độ cao 1 km thì nhiệt độ không khí giảm 6°C . Một khinh khí cầu đã được phóng lên vào một ngày khô ráo. Nếu nhiệt độ trên mặt đất tại nơi phóng là 28°C , thì khi khinh khí cầu ở độ cao 3 km nhiệt độ là bao nhiêu?	
	Khi khinh khí cầu ở độ cao 3 km thì nhiệt độ giảm: $6.3 = 18(^{\circ}\text{C})$ Nhiệt độ trên khinh khí cầu khi ở độ cao 3 km là: $28 - 18 = 10(^{\circ}\text{C})$	0,5 0,5
7	Bài 14. (1,0 điểm) Tư vừa mới mua một mảnh đất như hình vẽ với giá 2 000 000 đồng/ m^2 . Em hãy tính xem ông Tư đã mua mảnh đất ấy hết bao nhiêu tiền?	
	The diagram shows a right trapezoid ABCD. The vertices are labeled as follows: A at the top-left corner, B at the top-right corner, G at the bottom-left corner, and D at the bottom-right corner. Side AG is a vertical line segment on the left, labeled 54m. Side GD is a horizontal line segment at the bottom, labeled 60m. Side AB is a horizontal line segment at the top, labeled 40m. Side BC is a vertical line segment on the right, labeled 25m. A dashed horizontal line segment HC is drawn from point H on side AG to point C on side BC.	
	Tính tích mảnh đất: $25.40 + \frac{1}{2}.(40 + 60).29 = 2450(\text{m}^2)$ Tiền ông Tư mua đất là: $2450.2\,000\,000 = 4\,900\,000\,000$ (đồng)	0,5 0,5

Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

Hết

A. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 TOÁN – LỚP 6

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Số tự nhiên (24 tiết)	Số tự nhiên. Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên									0
		Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố. Ước chung và bội chung									
2	Số nguyên (20 tiết)	Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên. Thứ tự trong tập hợp các số nguyên	4TN 1			2TL 1					55
		Các phép tính với số nguyên. Tính chia hết trong tập hợp các số nguyên	2TN 0,5			2TL 1		2TL 2			
3	Các hình phẳng trong thực tiễn (10 tiết)	Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.									10
		Hình chữ nhật, Hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.								1TL 1	
4	Một số yếu tố thống kê. (10 tiết)	Thu thập và tổ chức dữ liệu.	2TN 0,5								35
		Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ.	2TN 0,5			2TL 1					
		Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có	2TN 0,5			2TL 1					
Tổng: Số câu Điểm			12 3,0	0 0,0	0 0,0	4 2,0	0 0,0	2 2,0		1 1,0	19 10,0
Tỉ lệ %			30%		40%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

Chú ý: Tổng tiết : 64 tiết

B. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 TOÁN – LỚP 6

T T	Chủ đề		Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
SỐ - ĐẠI SỐ							
1	Tập hợp các số tự nhiên	Số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên.	Nhận biết:				
			– Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên.				
			– Nhận biết được (quan hệ) thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên				
			Thông hiểu:				
			– Biểu diễn được số tự nhiên trong hệ thập phân.				
			– Biểu diễn được các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã.				
		Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên	Vận dụng:				
			– Sử dụng được thuật ngữ tập hợp, phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp; sử dụng được cách cho tập hợp.				
			– So sánh được hai số tự nhiên cho trước.				
			Nhận biết:				
			– Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính.				
	Vận dụng:						
	– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên.						
	– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.						
	– Thực hiện được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên.						
	– Vận dụng được các tính chất của phép tính (kể cả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên) để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí.						

			– Giải quyết được những vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có, ...).				
--	--	--	--	--	--	--	--

2	Số nguyên	Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố. Ước chung và bội chung	Nhận biết : – Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội. – Nhận biết được khái niệm số nguyên tố, hợp số.				
			– Nhận biết được phép chia có dư, định lí về phép chia có dư.				
			– Nhận biết được phân số tối giản.				
			Vận dụng: – Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9, 3 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2, 5, 9, 3 hay không. – Thực hiện được việc phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 thành tích của các thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản. – Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất; xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên; thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số bằng cách sử dụng ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất. – Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) (ví dụ: tính toán tiền hay lượng hàng hoá khi mua sắm, xác định số đồ vật cần thiết để sắp xếp chúng theo những quy tắc cho trước,...)..				
	Số nguyên	Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên. Thứ tự trong tập hợp các số nguyên	Nhận biết: – Nhận biết được số nguyên âm, tập hợp các số nguyên. – Nhận biết được số đối của một số nguyên.	1TN (TN1)			
			– Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số nguyên.	1TN (TN2)			
			– Nhận biết được ý nghĩa của số nguyên âm trong một số bài toán thực tiễn	1TN (TN3)			
			Thông hiểu: – Biểu diễn được số nguyên trên trục số. – So sánh được hai số nguyên cho trước.	1TN (TN4)			
					1TL (TL1)		
					1TL (TL2)		

		<i>Các phép tính với số nguyên.</i> <i>Tính chia hết trong tập hợp các số nguyên</i>	Nhận biết : – Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên.	1TN(TN5) 1TN(TN6)			
			Thông hiểu: – Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia (chia hết) trong tập hợp các số nguyên.		2TL(TL3,4)		
			Vận dụng:				
			– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí, ...). – Giải quyết được những vấn đề thực tiễn (<i>đơn giản, quen thuộc</i>) gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên (ví dụ: tính lỗ lãi khi buôn bán,...).			1TL(TL9,10)	
			Vận dụng cao: – Giải quyết được những vấn đề thực tiễn (<i>phức hợp, không quen thuộc</i>) gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên.			1TL(TL11)	

HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG							
3	Các hình phẳng trong thực tiễn	<i>Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều</i>	Nhận biết: – Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.				
			Thông hiểu: – Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của tam giác đều (ví dụ: ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau), hình vuông (ví dụ: bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau), lục giác đều (ví dụ: sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau).				
			– Vẽ tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập.				
			– Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.				
		<i>Hình chữ nhật, Hình thoi, hình</i>	Nhận biết: – Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.				

		<i>bình hành, hình thang cân.</i>	– Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>đơn giản, quen thuộc</i>) gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...).				
			Vận dụng cao: – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>phức hợp, không quen thuộc</i>) gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên.				1TL(TL12)
MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT							
4	Một số yếu tố thống kê	Thu thập và tổ chức dữ liệu.	Nhận biết: – Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản.	1TN(TN7) 1TN(TN8)			
			Vận dụng: – Thực hiện được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác.				
		<i>Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ.</i>	Nhận biết: – Đọc được các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>).	1TN(TN9) 1TN(TN10)			
			Thông hiểu: – Mô tả được các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>).		1TL(TL5) 1TL(TL6)		
			Vận dụng: – Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>).				
		<i>Hình thành và giải quyết vấn đề</i>	Nhận biết: – Nhận biết được mối liên quan giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học trong Chương trình lớp 6 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 6, Khoa học tự nhiên lớp 6,...) và trong thực tiễn (ví dụ: khí hậu, giá cả thị trường,...).	1TN(TN11) 1TN(TN12)			

		<i>đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có</i>	Thông hiểu: – Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).		1TL(TL7) 1TL(TL8)		
			Vận dụng: – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).				

